| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2020/HSST
Ngày: 24-02-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Khắc Nhu.
2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 20/01/2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10/02/2020; đối với các bị cáo:

**1. VÕ THỊ H (Tên gọi khác: M ),** Sinh năm 1997; Nơi sinh: T, P, Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ N (đã chết) và bà Trần Thị Kim L; Chồng: Trương Hữu H ( không có đăng ký kết hôn); Con có 02 con, lớn nhất 05 tuổi và nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 05/12/2019. Bị cáo có mặt.

**2. NGUYỄN MINH S (Tên gọi khác: L ),** Sinh năm: 1998; Nơi sinh: K, P, Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố B, phường K, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Á ; Vợ: Trương Thị Mỹ H (không có đăng ký kết hôn); Con có 01 con 02 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/11/2018, Nguyễn Minh S bị Tòa án

nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội:“ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2019, chưa xóa án tích; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện H từ ngày 05/12/2019. Bị cáo có mặt.

***- Bị hại:*** 1. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn U, xã C, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Bà Lê Thị Thu T , sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Bà Đầu Thị H , sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Q, xã I, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

4. Bà Trần Thị Kim L , sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố N, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***- Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong các ngày 22/10/2019 và 23/11/2019, Võ Thị H (M), sinh 1997, ở khu phố N, phường T liên tiếp nhiều lần lén lút chiếm đoạt xe mô tô tại xã C, huyện H. Trong đó, Nguyễn Minh S (L ), sinh năm 1998, khu phố B, phường K, thành phố P, đã có tiền án, chưa được xóa án tích tham gia một lần, như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 22/10/2019, Võ Thị H chuẩn bị khóa số 8 và 02 đoản phá khóa hình lục giác, một đầu mài dẹp, dài 5,50cm và 6,50cm bằng kim loại giấu trong áo khoác, thuê xe thồ đến phường J, cùng thành phố P tìm xe mô tô của ai có sơ hở để tìm cách chiếm đoạt. Do không thấy xe nào có sơ hở nên Võ Thị H tiếp tục đi bộ về hướng xã C theo đường T . Khoảng 11 giờ cùng ngày, Võ Thị H khi đến thôn U, xã C, Võ Thị H thấy xe mô tô, biển số: 86B3-524.59 của Phạm Văn T, sinh năm 1973 dựng sát mép đường phải, hướng T nhưng không có người trông coi. Võ Thị H lén lút tiếp cận, dùng khóa 8 và đoản phá được khóa điện, khởi động nổ máy xe mô tô, biển số 86B3-524.59 điều khiển chạy về nhà cất giấu. Sợ bị phát hiện, Võ Thị H tháo biển số 86B3-524.59 bỏ vào bịch nilon mang đến cầu Trần

Hưng Đ ném xuống sông Cà Ty, rồi đến vựa phế liệu ở phường S, cùng thành phố P mua biển số 86B3-417.04 gắn vào xe mô tô của Phạm Văn T làm phương tiện đi lại. Đến ngày 28/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P phát hiện Võ Thị H sử dụng xe mô tô, gắn biển số 86B3-471.04 nên thu giữ cùng công cụ phá khóa.

Lần thứ hai: Như lần trước, khoảng 08 giờ ngày 23/11/2019, Võ Thị H chuẩn bị 01 khóa số 8 và 01 đoản phá khóa rồi nhắn tin cho Nguyễn Minh S hẹn đến khu vực "Hồ Tôm", thuộc phường T, cùng thành phố P. Nguyễn Minh S mượn xe mô tô (không nhớ biển số) của người quen điều khiển đến gặp Võ Thị H để chở lên hướng xã C. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi về lại P theo đường Quốc lộ 1A, đến trước dịch vụ mai táng "Vạn Danh", thuộc thôn Q, Võ Thị H thấy xe mô tô, biển số 86B3-731.92 do chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1990, ở thôn K, xã Đ, huyện H, tỉnh Bình Thuận mượn của em ruột Lê Thị Thu T đang dựng ở mái che bằng tôn để làm phụ hồ gần đó. Thấy không ai để ý, Võ Thị H bảo Nguyễn Minh S quay xe lại và nói: "Mày chờ tao vô lấy chiếc xe", Nguyễn Minh S hỏi: "Xe của ai mà mày lấy?" Võ Thị H nói: "Xe của người ta, giờ con tao còn nhỏ, con mày cũng còn nhỏ, lấy chiếc này nữa rồi thôi, lấy về bán được thì chia, không thì để tao đi", thì Nguyễn Minh S đồng ý. Võ Thị H lén lút tiếp cận mô tô, biển số: 86B3-731.92, dùng khóa 8 và đoản phá khóa điện để Nguyễn Minh S vào khởi động nổ máy chạy ra đường Quốc lộ 1A giao cho Võ Thị H điều khiển, Nguyễn Minh S về lại nhà. Võ Thị H về đến khu vực "Hồ Tôm", thì tháo biển số 86B3-731.92 ném xuống hồ rồi điều khiển xe mô tô trên về nhà cất giấu. Sau đó, Võ Thị H đến vựa phế liệu, cùng thành phố P mua biển số 86C1-464.05 gắn vào xe mô tô chiếm đoạt của Lê Thị Mỹ L sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số: 83 và 84/2019/HĐĐGTT ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H, kết luận:

01 xe mô tô, biển số 86B3-524.59, hiệu Honda, loại Wave.

Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án: 19.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 60%.

Thành tiền: 19.000.000 đồng x 60% = 11.400.000 đồng.

01 xe mô tô, biển số 86B3-731.92, hiệu Yamaha, loại Sirius.

Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án: 22.000.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại 85%.

Thành tiền: 22.000.000 đồng x 85% = 18.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 30.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô, hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, số khung: 021604, số máy 021647 và 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số khung: 055492, số máy: 234199, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu Phạm Văn T và Lê Thị Thu T.

- 01 biển số 86B3-417.04 và 01 biển số 86C1-464.05.

- 01 thanh kim loại dài 16 cm, trên thân có ghi dòng chữ DANNIO 8.

- 01 thanh kim loại dài 5,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp.

- 01 thanh kim loại dài 6,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp.

Viện kiểm sát ra Quyết định chuyển vật chứng, chuyển đến đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H bảo quản, chờ xử lý.

Riêng, các biển số 86B3-524.59 và 86B3-731.92, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Anh Phạm Văn T và Lê Thị Thu T chủ sở hữu xe mô tô sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT/VKSHTB-HS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố: Võ Thị H và Nguyễn Minh S về tội: " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị H và Nguyễn Minh S về tội: " Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Võ Thị H** từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Nguyễn Minh S** từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 86B3-417.04 và 01 biển số 86C1-464.05, 01 thanh kim loại dài 16 cm, trên thân có ghi dòng chữ DANNIO 8, 01 thanh kim loại dài 5,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp và 01 thanh kim loại dài 6,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo H : Bị cáo thấy hành vi của các bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo về nuôi con nhỏ.

- Bị cáo S  không có ý kiến lời nói sau cùng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị H và Nguyễn Minh S khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Vào các ngày 22/10/2019 và ngày 23/11/2019, Võ Thị H đã 02 lần từ thành phố P đến khu vực xã C, huyện H chiếm đoạt xe mô tô, biển số 86B3-731.92 và xe mô tô, biển số 86B3-524.59 của Phạm Văn T và Lê Thị Mỹ L, tổng giá trị tài sản 30.100.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Minh S tham gia cùng Võ Thị H chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B3-524.59, trị giá 18.700.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo Võ Thị H và Nguyễn Minh S là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng

xuất phát từ bản chất tham lam nên các bị cáo tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác khi có điều kiện thuận lợi, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất liều lĩnh vào ban ngày. Đối với bị cáo S đã có tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị phạt tù nhưng vẫn chứng nào tật nấy, không chịu tu dưỡng thành người tốt cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ có 02 người tham gia, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ và hành động tự phát nên đây là đồng phạm giản đơn, do đó cần đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Cụ thể:

Đối với bị cáo Võ Thị H, bị cáo là người đưa ra chủ ý và là người thực hành, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi mở khóa xe và lấy trộm xe nên có vai trò thứ nhất và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh S là người thực hành, thực hiện 01 hành vi trộm xe cùng bị cáo H nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của các bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Bị cáo Võ Thị H phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Minh S đã có tiền án, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[5]. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức hình phạt

mà đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" lẽ ra các bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô, hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn: Trắng - Đen - Bạc, số khung: 021604, số máy 021647 và 01 xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, số khung: 055492, số máy: 234199. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các chủ sở hữu, sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có yêu cầu gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Đối với các biển số 86B3-524.59 và 86B3-731.92, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Riêng, đối với: 01 biển số 86B3-417.04 và 01 biển số 86C1-464.05; 01 thanh kim loại dài 16 cm, trên thân có ghi dòng chữ DANNIO 8, 01 thanh kim loại dài 5,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp và 01 thanh kim loại dài 6,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp. Đây là vật chứng, công cụ phạm tội và không có giá trị nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên Tòa không xem xét, giải quyết.

[9]. Về những vấn đề khác:

Trần Thị Kim L là mẹ ruột của Võ Thị H không biết xe mô tô, biển số 86B3-731.92 và xe mô tô, biển số 86B3-524.59 do Võ Thị H chiếm đoạt của người khác mang về nhà nên không phạm tội: "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự. Cơ quan điều tra không khởi tố; Viện kiểm sát nhân dân huyện H không truy tố là phù hợp nên Tòa không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo **Võ Thị H**.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo **Nguyễn Minh S**.

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Võ Thị H (Tên gọi khác: M ) và Nguyễn Minh S (Tên gọi khác: L ) phạm tội " Trộm cắp tài sản".

**Xử phạt: Võ Thị H** (Tên gọi khác: M) 15 ( mười lăm ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

**Xử phạt: Nguyễn Minh S** (Tên gọi khác: Lộ) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2019.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 86B3-417.04 và 01 biển số 86C1-464.05; 01 thanh kim loại dài 16 cm, trên thân có ghi dòng chữ DANNIO 8, 01 thanh kim loại dài 5,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp và 01 thanh kim loại dài 6,50cm, hình lục giác, một đầu mài dẹp.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020 giữa Công an huyện H và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện H.

**3. Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ Thị H và Nguyễn Minh S, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/02/2020).

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tâm**